TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày : 31/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh, Trưởng Phòng văn hóa- thông tin thị xã Q. Ông Đỗ Đình Thế, nguyên Trưởng phòng giáo dục thị xã Q

- Thư ký phiên toà: bà Mai Thùy Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/HS-ST ngày 08/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST- HS ngày 16/8/2022 đối với bị cáo:

1.Đinh Hữu P. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 19/12/2004, tại thị xã Q, tỉnh Q (chưa thành niên). Nơi thường trú: khu 6 phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Họ và tên bố: Đinh Văn P1, sinh năm 1978; họ và tên mẹ: Bùi Thị H, sinh năm 1984. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 8/12, nghề nghiệp: không. Bị cáo có 2 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa. Tiền án: không. Tiền sự: ngày 06/8/2021, Công an xã Tiền An, thị xã Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 29/5/2022, hiện tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn N. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 31/8/2005, tại thị xã Q, tỉnh Q (chưa thành niên). Nơi thường trú: khu 4, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Họ và tên bố: Lê Văn T2, sinh năm 1965; họ và tên mẹ: Đặng Thị T3, sinh năm 1964. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: đang học lớp 9 tại Trung tâm giáo dục thường xuyên thị xã Q. Nghề nghiệp:

không. Bị cáo là con một trong gia đình. Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

-*Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu P:* ông Đinh Văn P1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: khu 6, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q là bố của bị cáo Đinh Hữu P, có mặt tại phiên tòa.

-*Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Lê Văn N:* bà Đặng Thị T3, sinh năm 1964. Nơi cư trú: khu 4 phường Y, thị xã Q, tỉnh Q là mẹ của bị cáo Lê Văn N, có mặt tại phiên tòa.

-*Người bào chữa cho hai bị cáo Đinh Hữu P, Lê Văn N*: ông Phạm Thành D, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***: Trường trung học cơ sở T

Địa chỉ: khu 3 phường Quảng Yên, thị xã Q, tỉnh Q. Đại diện theo pháp luật: bà Đỗ Khánh N, sinh năm 1975, là Hiệu trưởng trường trung học cơ sở T, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người làm chứng***: anh Tạ Quang M, sinh năm 2007. Nơi cư trú: khu 4, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

Anh Lê Văn T4, sinh ngày 27/4/2008. Nơi cư trú: khu 2, phường Quảng Yên, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 13/5/2022, do biết Lê Văn T4, sinh ngày 27/4/2008 là học sinh lớp 7 C của Trường trung học cơ sở Tnên Đinh Hữu P khởi xướng bàn bạc với Tâm về việc trộm cắp tài sản trong trường học thì Tâm đồng ý. Khoảng 01 giờ đêm ngày 14/5/2022, Phong, Tâm đến khu vực Trường trung học cơ sở Tthuộc khu 3 phường Quảng Yên, thị xã Q. Quan sát không có ai trông coi thì Phong bảo Tâm trèo tường vào trong Trường học để trộm cắp các máy tính laptop của giáo viên. Phong đứng ngoài cổng trường cảnh giới còn Tâm trèo qua tường rào vào trong Trường, Tâm đi đến phòng học lớp 7 C thấy không khóa cửa nên đi vào trong phòng, mở tủ của giáo viên lấy 01 máy tính laptop nhãn hiệu Dell. Sau đó, Tâm lên tầng khối lớp 8, tiếp tục vào hai phòng học trộm cắp 02 máy tính laptop nhãn hiệu Dell rồi mang ra ngoài cổng đưa cho Phong. Phong, Tâm cầm ba chiếc máy tính đi đến nhà văn hóa khu 6, phường Y cất giấu và chờ đến sáng để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Phong gọi điện cho Phạm Văn Tài, sinh ngày 04/02/2005 điều khiển xe mô tô đến chở Phong cầm một máy tính đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa máy tính của anh Nguyễn Hòa Tư ở thôn 5, xã Hiệp Hòa, thị xã Q bán được số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, Phong gọi

điện cho Lê Văn N, Tạ Quang M, sinh ngày 26/6/2007 đến nhà nghỉ Thiên Trang thuộc khu 9, phường Quảng Yên. Tại đây, Phong kể cho Minh, Ngọc biết việc Phong cùng Tâm mới trộm cắp được ba chiếc máy tính của Trường trung học cơ sở Tvà bàn bạc với Minh, Ngọc, Tâm đi đến Thành phố Hải Phòng tìm địa điểm tiêu thụ hai chiếc máy tính còn lại để lấy tiền tiêu sài thì Minh, Ngọc, Tâm đồng ý. Sau đó cả bọn thuê xe tắc xi đi đến khu vực phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bán 01 chiếc máy tính cho anh Bùi Văn Trung tại cửa hàng cầm đồ Phương Anh được số tiền 1.500.000 đồng. Phong cùng đồng bọn tiếp tục thuê xe tắc xi tìm đến khu vực phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, bán một chiếc máy tính cho anh Lê Thanh Bình tại cửa hàng mua bán đồ điện tử được số tiền 2.500.000 đồng. Tổng số tiền bán máy tính được 6.000.000 đồng cả bọn tiêu sài cá nhân hết. Sau đó Phong bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 29/5/2022 thì bị giữ, bắt trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34, ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q kết luận: 03 máy tính laptop nhãn hiệu DELL màu đen, model Vostro 3467 đã qua sử dụng, tổng giá trị là 28.350.000 đ.

Tại Cơ quan điều tra: Phong, Ngọc khai nhận hành vi phạm tội như trên .

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 03 chiếc máy tính laptop, nhãn hiệu DELL màu đen, đã trả lại cho bị hại là Trường trung học cơ sở Tdo bà Đỗ Khánh N là hiệu trưởng là đại diện theo pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại đã nhận được toàn bộ tài sản nên không có yêu cầu gì khác. Gia đình Đinh Hữu P, Lê Văn N cùng gia đình các đối tượng Tâm, Minh đã hoàn trả cho anh Nguyễn Hòa Tư, Bùi Văn Trung, Lê Thanh Bình toàn bộ số tiền bán máy tính nên các anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT - VKSQY ngày 05/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Đinh Hữu P về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ quan điểm truy tố hai bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điêu 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đinh Hữu P: từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn từ ngày bắt 29/5/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn N. Xử phạt: từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 129 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 162 cùng ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q đối với bị cáo Lê Văn N.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với hai bị cáo.

Tại phiên tòa: hai bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Hai bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: người bào chữa cho hai bị cáo Lê Văn N, Đinh Hữu P trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với hai bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Đinh Hữu P, Lê Văn N khai nhận hành vi trộm cắp phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Hữu P khai: bị cáo biết Tâm học ở Trường trung học cơ sở Tnên rủ Tâm vào trường trộm cắp. Đến 01 giờ ngày 14/5/2022, bị cáo và Tâm đến khu vực trường Trần Hưng Đạo. Phong bảo Tâm trèo tường vào trong trường học trộm cắp laptop của giáo viên còn Phong ở ngoài. Một lúc sau, Tâm cầm ra đưa cho Phong 03 chiếc máy tính laptop. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày, bị cáo P gọi điện cho Phạm Văn Tài chở Phong đi bán máy tính được 2 triệu đồng ở Hiệp Hòa. Sau đó, bị cáo gọi điện cho Lê Văn N và Tạ Quang M đến nhà nghỉ Thiên Trang và kể lại cho Ngọc và Minh nghe việc bị

cáo cùng Tâm vào trộm cắp máy tính ở trường Trần Hưng Đạo. Bị cáo bàn với Minh, Ngọc, Tâm sang Hải Phòng bán hai máy tính lấy tiền thì Minh, Ngọc, Tâm đồng ý. Bị cáo thuê xe ta xi sang Hải Phòng bán 2 chiếc máy tính được 4 triệu đồng và cùng nhau tiêu hết.

Bị cáo Lê Văn N khai phù hợp với bị cáo Đinh Hữu P. Thể hiện: bị cáo N được Phong gọi điện thoại rủ đến nhà nghỉ Thiên Trang chơi vào ngày 14/5/2022. Khi bị cáo N đến nhìn thấy một ba-lô đựng 2 máy tính. Bị cáo P có kể việc đã cùng Tâm trộm cắp máy tính ở trường học. Sau đó, Phong đã rủ Ngọc, Minh, Tâm sang Hải Phòng bán máy tính. Số tiền bán 2 máy tính được 4 triệu đồng đã cùng nhau tiêu và đánh điện tử.

Người làm chứng anh Tạ Quang M khai phù hợp lời khai bị cáo P tại phiên tòa. Phong rủ Minh đến nhà nghỉ Thiên Trang và kể lại việc Phong, Tâm trộm cắp máy tính ở trường học. Sau đó, Phong rủ cả bọn sang Hải Phòng bán 2 máy tính lap-top được 4 triệu đồng.

Anh Lê Văn T4 khai: tối ngày 13/5/2022, Phong đã rủ Tâm vào trường Trần Hưng Đạo trộm cắp. Khoảng 1 giờ ngày 14/5/2022, Tâm trèo tường rào vào trong trường. Tâm vào phòng lớp 7 C mở tủ của giáo viên lấy 01 máy tính lap-top nhãn hiệu Dell. Sau đó Tâm lên tầng khối 8 vào 2 phòng học lấy 2 máy tính lap-top nhãn hiệu Dell rồi mang ra ngoài cổng trường đưa cho Phong. Phong đã bán một máy tính rồi đến nhà nghỉ Thiên Trang thì có gọi Minh, Ngọc đến. Tại đây, Phong kể cho Minh, Ngọc việc Tâm và Phong trộm cắp máy tính ở trường học và rủ cả bọn sang Hải Phòng bán hai chiếc máy tính được 4 triệu đồng.

Anh Nguyễn Hòa Tư khai: ngày 14/5/2022, anh Tư có mua một máy tính xách tay nhãn hiệu dell với giá 2 triệu đồng của một thanh niên. Anh Tư không biết máy tính thanh niên này bán do phạm tội mà có. Anh Tư đã nộp lại máy tính xách tay anh đã mua ngày 14/5/2022 cho Công an.

Anh Bùi Văn Trung khai; trưa ngày 14/5/2022, anh Trung có mua một máy tính xách tay nhãn hiệu dell với giá 1,5 triệu đồng của một thanh niên nhưng không biết do phạm tội mà có. Anh Trung đã gioa nộp lại máy tính xách tay anh đã mua cho Công an.

Anh Lê Thanh Bình khai: chiều ngày 14/5/2022, anh Bình mua một máy tính xách tay nhãn hiệu dell với giá 2,5 triệu đồng của một thanh niên nhưng không biết do phạm tội mà có. Anh Bình đã gioa nộp lại máy tính xách tay anh đã mua cho Công an.

Đại diện bị hại bà Đỗ Khánh N trình bày: ngày 14/5/2022, Trường trung học cơ sở Tbị mất 3 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell. Cơ quan Công

an đã trả lại nhà trường 3 máy tính xách tay bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: khoảng 01 giờ ngày 14/5/2022, tại khu 3, phường Quảng Yên, thị xã Q, tỉnh Q. Đinh Hữu P đã trộm cắp tài sản là 03 chiếc máy tính lap-top nhãn hiệu DELL, tổng trị giá 28.350.000 đồng của Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo. Cùng ngày, Lê Văn N biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng đã giúp Đinh Hữu P tiêu thụ 02 chiếc máy tính lap-top tại thành phố Hải Phòng để bán lấy tiền.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Hữu P phạm vào tội " trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lê Văn N phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định**:**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của trường, xâm phạm trật tự công cộng; gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Đinh Hữu P đã trộm cắp 3 chiếc máy tính nhãn hiệu Dell của Trường trung học cơ sở Ttrị giá 28.350.000 đ. Bị cáo Lê Văn N biết 2 chiếc máy tính của Đinh Hữu P là do trộm cắp mà có nhưng đã giúp Đinh Hữu P mang đi tiêu thụ. Do đó, bị cáo Đinh Hữu P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "trộm cắp tài sản' quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cho nên việc đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm xâm phạm sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự công cộng trong tình hình hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đinh Hữu P "xúi giục người chưa thành niên phạm tội" nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Gia đình hai bị cáo đã hoàn trả lại số tiền cho 3 người mua máy tính. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa thành nên nên cần áp dụng Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo Hội đồng xét xử thấy: đối với bị cáo Đinh Hữu P có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, là đối tượng có quan hệ với nhiều đối tượng phức tạp tại địa phương; thuộc diện quản lý nghệp vụ của Công an phường Y, thị xã Q. Nên cần tiếp tục cách ly bị cáo Đinh Hữu P với xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Lê Văn N có nơi cư trú rõ ràng, đang là học sinh lớp 9 tại Trung tâm giáo dục thường xuyên thị xã Q nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà để bị cáo cải tạo ngoài xã hội để thấy sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 3 chiếc máy tính lap-top cho Trường trung học cơ sở Trần Hưng Đạo. Bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Gia đình các bị cáo Đinh Hữu P, Lê Văn N cùng gia đình anh Lê Văn T4, Tạ Quang M hoàn trả lại tiền bán máy tính cho anh Nguyễn Hòa Tư, Bùi Văn Trung, Lê Thanh Bình. Các anh Tư, Trung, Bình không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xét.

[6] Vấn đề khác: trong vụ án này, Lê Văn T4 sinh ngày 27/4/2008, có hành vi trộm cắp tài sản cùng Đinh Hữu P; Tạ Quang M, sinh ngày 26/6/2007 có hành vi giúp Phong tìm địa điểm tiêu thụ tài sản trộm cắp nhưng Tâm, Minh chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Anh Nguyễn Hòa Tư, Bùi Văn Trung, Lê Thanh Bình có hành vi mua máy tính của Phong, Phạm Văn Tài có hành vi dùng xe mô tô chở Phong đi bán máy tính nhưng đều không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): xét hai bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với hai bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đinh Hữu P thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Bị cáo Đinh Hữu P phạm tội " trộm cắp tài sản"

Bị cáo Lê Văn N phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Đinh Hữu P.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn N.

3.Về mức hình phạt:Xử phạt Đinh Hữu P: 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đinh Hữu P 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt Lê Văn N: 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn N cho cho UBND phường Y, thị xã Q, tỉnh Q quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa

án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 132/LC-TA ngày 15/8/2022 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 175/2022/HSST- TA ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q đối với Lê Văn N.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo Đinh Hữu P được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 12 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo, đại diện hợp pháp của hai bị cáo; người bào chữa cho hai bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

NƠI NHẬN:
- *TAND tỉnh Q;*
- *Viện KSNDTX Quảng Yên;*
- *Viện KSND tỉnh Q;*
- *Cơ quan CSĐTCATX Quảng Yên;*
- *Trại tạm giam CAT Quảng Ninh;*
- *Sở tư pháp Quảng Ninh;*
- *UBND phường Y;*
- *Chi cục THADSTX Quảng Yên;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ; văn phòng.*

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hùng